

Số: 1608/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1385/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Thành H, sinh năm 1990.

CCCD: ***** do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 13/9/2023.

HKTT: Khôi Quang T, phường T (phường Q, thị xã T cũ), Tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ tạm trú: số 305A, Tầng 4, Nhà N07 chung cư K26, đường D, Phường H, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Hoàng H, sinh năm 1992.

CCCD: ***** do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH ngày 20/01/2022.

HKTT: Thôn Đ, xã H (xã V, huyện T cũ), Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ tạm trú: số 305A Tầng 4 Nhà N07 chung cư K26, đường D, Phường H, Thành Phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Thành H và bà Trần Thị Hoàng H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2018 do UBND Phường Q, thị xã T (nay là UBND phường T), tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/4/2018. Chung sống có 01 con chung là Phạm Trần Bảo H sinh ngày 31/10/2018.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Thành H và bà Trần Thị Hoàng H cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2018 do UBND Phường Q, thị xã T (nay là UBND phường T), tỉnh N cấp ngày 04/4/2018 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: giao con chung là Phạm Trần Bảo H sinh ngày 31/10/2018 cho bà Trần Thị Hoàng H trực tiếp giữ nuôi. Ông Phạm Thành H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng, thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên.

Ông H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông H còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng ông H, bà H chịu nhưng được trừ vào số tiền ông H, bà H đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0050537 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H, bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV7, Tp.HCM;
- Cơ quan cấp GCNKH;
- THADS Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Thị Minh Thảo